

Số: 13 /2024/QĐ-UBND

Hà Giang, ngày 25 tháng 03 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy trình bảo trì mẫu, để quản lý vận hành và bảo trì công trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 129/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ Quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi;*

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ Quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính Phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định chế độ, quy trình bảo trì tài sản hạ tầng kết cấu thủy lợi;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Xây dựng Quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 14/2021/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2021 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn xác định chi phí bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 05/2022/TT-BXD ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Bộ Xây dựng Ban hành QCVN 03/2022/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về phân cấp công trình phục vụ thiết kế xây dựng;

Thực hiện Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 9343:2012 Quy định về Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép và Hướng dẫn công tác bảo trì;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành quy trình bảo trì mẫu, để quản lý vận hành và bảo trì công trình thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù, thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025, cụ thể như sau:

1. Đối tượng, phương pháp và tần suất kiểm tra công trình theo Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định.

2. Nội dung và chỉ dẫn thực hiện bảo dưỡng công trình phù hợp với từng bộ phận công trình theo Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định.

3. Chỉ dẫn phương pháp sửa chữa các hư hỏng của công trình, xử lý các trường hợp công trình bị xuống cấp; thời gian sử dụng của công trình, các bộ phận, hạng mục công trình theo Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định.

4. Quy định các điều kiện nhằm bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh môi trường trong quá trình thực hiện bảo trì công trình xây dựng theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Quyết định.

5. Căn cứ vào thực tế của địa phương, Ban quản lý xã có thể bổ sung các nội dung tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều này để phù hợp với địa điểm xây dựng, quy mô công trình và chủng loại vật liệu sử dụng trong công trình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 05 tháng 4 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Trung tâm thông tin - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Gia Long

Phụ lục I

ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP VÀ TẦN SUẤT KIỂM TRA CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2024/QĐ-UBND ngày 25 /3/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

1. Việc kiểm tra thường xuyên, định kỳ nhằm phát hiện dấu hiệu xuống cấp, những hư hỏng của công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình làm cơ sở cho việc bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ.

2. Việc kiểm tra đột xuất công trình được thực hiện khi bộ phận công trình, công trình bị hư hỏng do chịu tác động đột xuất như gió, bão, lũ lụt, động đất, va đập, cháy và những tác động đột xuất khác hoặc khi bộ phận công trình, công trình có biểu hiện xuống cấp ảnh hưởng đến an toàn sử dụng, vận hành, khai thác công trình hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý cấp trên.

3. Các đối tượng vật liệu, thiết bị khác có thể được xem xét bổ sung vào quá trình kiểm tra nhằm đảm bảo tất cả các vật liệu, thiết bị lắp đặt vào công trình được xem xét bảo trì theo đúng quy định.

STT	Đối tượng	Phương pháp kiểm tra	Tần suất kiểm tra	
			Thường xuyên	Định kỳ
1	Kênh	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm tra, quan sát tình trạng chung của toàn bộ tuyến kênh bằng mắt thường.- Kiểm tra bồi lấp trong lòng kênh.- Kiểm tra dòng chảy trong kênh.- Kiểm tra kết cấu bê tông, đá xây, lát có bị bong tróc, nứt gãy.- Xử lý mạch đùn, thăm qua các hang động vật, tổ mối trên bờ kênh.- Kiểm tra hệ thống lọc, tiêu thoát nước.- Kiểm tra bờ kênh có bị bong tróc, đứt gãy lớp gia cố, xói lở, trượt mái đất.	Trong quá trình sử dụng	Hàng năm
2	Công trình trên kênh	<ul style="list-style-type: none">- Quan sát bằng mắt thường toàn tuyến- Kiểm tra thiết bị đóng mở	Trong quá trình sử dụng	Hàng năm

Phụ lục II

NỘI DUNG VÀ CHỈ DẪN THỰC HIỆN BẢO DƯỠNG CÔNG TRÌNH PHÙ HỢP VỚI TỪNG BỘ PHẬN CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2024/QĐ-UBND ngày 25 /3/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

1. Thời gian bảo dưỡng công trình: Hàng năm
2. Thời gian sửa chữa định kỳ
 - a) Đối với công trình xây dựng mới, thời điểm tiến hành sửa chữa định kỳ lần đầu sau 6 năm vận hành khai thác, tính từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
 - b) Đối với công trình đã đưa vào sử dụng, thời gian tiến hành sửa chữa định kỳ không quá 5 năm/1 lần.
 - c) Đối với công trình đã quá niên hạn sử dụng nhưng được phép tiếp tục sử dụng thì thời gian tiến hành sửa chữa định kỳ không quá 3 năm/1 lần.
3. Thời gian sửa chữa đột xuất: Khi kiểm tra đột xuất có hư hỏng

STT	Tên hạng mục	Chu kỳ		Mô tả công việc	
		Bảo dưỡng	Bảo trì	Bảo dưỡng	Sửa chữa thường xuyên, định kỳ
1	Kênh	Thường xuyên	Hàng năm	<ul style="list-style-type: none">- Hàng năm trước mùa lấy nước tưới cần phải nạo vét bùn cát bồi lắng, dọn cỏ, rác trong lòng kênh. Vệ sinh, phục hồi những hư hỏng nhỏ phần bê tông hoặc đá xây, lát gia cố kênh.- Không để nước đọng thành vũng trên bờ kênh. Chăm sóc bổ sung phần cỏ trồng mái ngoài kênh để bảo vệ mái, chống xói lở.- Khi có hư hỏng nhỏ tiến hành xử lý để khôi phục công trình trở về nguyên dạng. Các bộ phận xây lát bị vỡ, nứt nẻ phải xây trát, gắn lại kịp thời.- Xử lý mạch đùn, thâm qua các hang động vật, tổ mối trên bờ kênh.- Việc tu sửa kênh vẫn phải đảm bảo cung cấp nước theo kế hoạch sản xuất.- Thực hiện sửa chữa các hư hỏng theo chỉ dẫn tại Phụ lục III.	<ul style="list-style-type: none">- Sửa chữa thường xuyên: Khắc phục hàng năm, những hư hỏng công trình và máy móc, thiết bị nhằm chống xuống cấp, không dẫn đến hư hỏng lớn hơn bảo đảm hoạt động bình thường của tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.- Sửa chữa định kỳ: Khắc phục hư hỏng lớn, nếu không được sửa chữa có khả năng gây mất an toàn, hạn chế năng lực phục vụ của công trình.- Thực hiện sửa chữa các hư hỏng theo chỉ dẫn tại Phụ lục III.
				- Vớt hết rác thải, đất đá làm	- Sửa chữa thường

2	Công trình trên kênh	Thường xuyên	Hàng năm	<p>cản dòng chảy, trước lưới chắn rác của các xi phông, trước cửa cống, khe phai, trước các công trình trên kênh mà nếu không thực hiện sẽ ảnh hưởng ngay đến việc vận hành dẫn nước phân phối nước và tiêu thoát nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa, phục hồi lại những phần bê tông hoặc đá xây, lát bong tróc, nứt nẻ của các loại công trình trên kênh. - Sơn chống rỉ các bộ phận bằng thép, quét hắc ín các bộ phận bằng gỗ vào trước thời gian dẫn nước. - Làm vệ sinh công nghiệp, bơm mỡ vào các ổ quay của máy đóng mở, bổ sung bôi trơn dầu mỡ vào các bộ phận chuyển động thường xuyên hay những chỗ dầu mỡ khô. - Việc tu sửa công trình trên kênh vẫn phải đảm bảo cung cấp nước theo kế hoạch sản xuất. - Thực hiện sửa chữa các hư hỏng theo chỉ dẫn tại Phụ lục III. 	<p>xuyên: Khắc phục hàng năm, những hư hỏng công trình và máy móc, thiết bị nhằm chống xuống cấp, không dẫn đến hư hỏng lớn hơn bảo đảm hoạt động bình thường của tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sửa chữa định kỳ: Khắc phục hư hỏng lớn, nếu không được sửa chữa có khả năng gây mất an toàn, hạn chế năng lực phục vụ của công trình. - Thực hiện sửa chữa các hư hỏng theo chỉ dẫn tại Phụ lục III.
---	----------------------	--------------	----------	---	--

Phụ lục III

CHỈ DẪN PHƯƠNG PHÁP SỬA CHỮA CÁC HƯ HỎNG CỦA CÔNG TRÌNH, CÁC TRƯỜNG HỢP CÔNG TRÌNH XUỐNG CẤP, THỜI GIAN SỬ DỤNG CỦA CÔNG TRÌNH, CÁC BỘ PHẬN, HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2024/QĐ-UBND ngày 25 /3/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)

STT	Phân loại hư hỏng	Phương pháp khắc phục
1	Lớp sơn cửa van, kết cấu thép bị bong tróc, rỉ sắt, kẹt, vỡ, hư hỏng	<ul style="list-style-type: none">- Khi tiến hành sơn cửa van phải để cửa van ở vị trí ổn định và thuận tiện cho việc gỡ, cạo rỉ và sơn. Không được dùng búa đóng mạnh vào kết cấu khi gỡ rỉ.- Sau khi gỡ rỉ, dùng bàn chải sắt cạo rỉ, dùng giẻ lau sạch rồi mới tiến hành sơn.- Thực hiện sơn theo quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành
2	Kết cấu bê tông, đá xây lát, bị bong tróc, nứt, vỡ, rò rỉ thành, đáy kênh	Tuỳ vào điều kiện cụ thể, thực hiện sửa chữa theo quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành.
3	Sạt lở mái kênh, bồi lấp lòng kênh	Tuỳ vào điều kiện cụ thể, thực hiện sửa chữa, nạo vét kênh theo quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn hiện hành.
4	Thời gian sử dụng của công trình, các bộ phận, hạng mục công trình, thiết bị lắp đặt vào công trình	Được quy định theo Luật Xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP và nhà sản xuất thiết bị.
5	Các hư hỏng có thể xảy ra, do tác động của ngoại cảnh như thiên tai, con người và gia súc gây ra	Tuỳ vào hiện trạng hư hỏng để đưa ra phương án sửa chữa cụ thể, theo đúng quy trình kỹ thuật và tiêu chuẩn, quy định hiện hành.

Phụ lục IV

QUY ĐỊNH CÁC ĐIỀU KIỆN NHẪM ĐẢM BẢO AN TOÀN LAO ĐỘNG, VỆ SINH MÔI TRƯỜNG TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN BẢO TRÌ CÔNG TRÌNH NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 13 /2024/QĐ-UBND ngày 25 /3/2024
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang)*

1. Các biện pháp nhằm đảm bảo an toàn lao động, cụ thể gồm: Ngăn ngừa tai nạn liên quan đến rơi, ngã; ngăn ngừa tai nạn liên quan đến vật bay, vật rơi; ngăn ngừa tai nạn liên quan đến sập đổ kết cấu; ngăn ngừa tai nạn liên quan đến máy, thiết bị sử dụng trong thi công bảo trì công trình; ngăn ngừa tai nạn liên quan đến điện, hàn; ngăn ngừa tai nạn liên quan đến thi công trên mặt nước, dưới mặt nước; ngăn ngừa tai nạn liên quan đến cháy, nổ; ngăn ngừa tai nạn cho cộng đồng, công trình lân cận; các biện pháp ngăn ngừa tai nạn lao động khác có liên quan.

2. Quy định về trang bị, cung cấp, quản lý và sử dụng các phương tiện bảo vệ cá nhân bao gồm: Mũ bảo hộ; đai, áo an toàn; phương tiện bảo vệ cho mắt, tai, mặt, tay, chân; áo phao; mặt nạ thở, phòng độc; hộp sơ cứu và các dụng cụ, phương tiện khác có liên quan trong quá trình thực hiện bảo trì công trình.

3. Quản lý sức khỏe: Bố trí sắp xếp vị trí việc làm phải phù hợp với tình hình sức khỏe của người lao động; hạn chế bố trí người lao động bị các bệnh mãn tính làm việc tại các vị trí có yếu tố liên quan đến bệnh đang mắc.

4. Quản lý môi trường lao động: Thực hiện các biện pháp đảm bảo về môi trường cho người lao động trên công trường và bảo vệ môi trường xung quanh như chống bụi, chống ồn, xử lý phế thải; trong quá trình vận chuyển vật liệu, phế thải phải có biện pháp che chắn đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường./.